

PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 112/2007/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 20 tháng 7 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**chính sách hỗ trợ các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân,
trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật thuộc
Chương trình 135 giai đoạn II**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

*Căn cứ Luật tổ chức Chính phủ ngày
25 tháng 12 năm 2001;*

*Căn cứ Quyết định số 07/2006/QĐ-TTg
ngày 10 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng
Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình
phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt
khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền
núi giai đoạn 2006 - 2010;*

*Xét đề nghị của Bộ trưởng, Chủ nhiệm
Ủy ban Dân tộc,*

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1.**

1. Thực hiện một số chính sách hỗ trợ

các dịch vụ, cải thiện và nâng cao đời sống nhân dân, trợ giúp pháp lý để nâng cao nhận thức pháp luật (gọi tắt là các chính sách hỗ trợ nâng cao đời sống nhân dân) thuộc Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006 - 2010 đối với các đối tượng sau:

a) Hộ nghèo theo chuẩn nghèo quy định tại Quyết định số 170/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo áp dụng cho giai đoạn 2006 - 2010, học sinh là con hộ nghèo sinh sống trên địa bàn các xã, thôn, bản đặc biệt khó

khăn thuộc xã khu vực II thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II;

b) Các xã và thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II thuộc diện đầu tư của Chương trình 135 giai đoạn II.

2. Thời gian thực hiện các chính sách hỗ trợ nâng cao đời sống nhân dân từ năm 2008 và kết thúc vào cuối năm 2010. Riêng đối với chính sách hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học được thực hiện theo niên học, từ tháng 9 năm 2007 đến hết tháng 5 năm 2010.

Điều 2. Các chính sách hỗ trợ nâng cao đời sống nhân dân bao gồm:

1. Hỗ trợ học sinh là con hộ nghèo đi học:

a) Hỗ trợ cho con hộ nghèo đi học tại các lớp mẫu giáo thôn, bản với mức hỗ trợ cho một học sinh là 70.000 đồng/tháng x 9 tháng/năm;

b) Hỗ trợ học sinh bán trú là con các hộ nghèo đang theo học tại các trường phổ thông về tiền ăn, dụng cụ sinh hoạt và học tập với mức hỗ trợ cho một học sinh là 140.000 đồng/tháng x 9 tháng/năm.

2. Hỗ trợ hộ nghèo cải thiện vệ sinh môi trường: hỗ trợ một lần cho các hộ nghèo về vật liệu để nâng cấp, sửa chữa, cải tạo, làm mới hoặc di chuyển chuồng

trại chăn nuôi và nhà vệ sinh. Mức hỗ trợ bằng 01 triệu đồng/hộ nghèo.

3. Hỗ trợ hoạt động văn hóa - thông tin: hỗ trợ một số hoạt động sinh hoạt cộng đồng cho xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn để tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tổ chức Lễ hội Văn hóa truyền thống. Mức hỗ trợ cho một xã đặc biệt khó khăn 2 triệu đồng/năm; cho một thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II 0,5 triệu đồng/năm.

4. Hỗ trợ về trợ giúp pháp lý, nâng cao nhận thức pháp luật cho người nghèo: hỗ trợ một số hoạt động tổ chức sinh hoạt câu lạc bộ trợ giúp pháp lý tại xã; tổ chức trợ giúp pháp lý lưu động tại xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn; cung cấp thông tin pháp luật (tờ gấp, băng catset) miễn phí cho người nghèo. Mức hỗ trợ cho một xã đặc biệt khó khăn 2 triệu đồng/năm; cho một thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc xã khu vực II 0,5 triệu đồng/năm.

Điều 3. Nguồn vốn thực hiện

1. Ngân sách trung ương: nguồn vốn Chương trình 135 giai đoạn II bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương để hỗ trợ thực hiện chính sách quy định tại Điều 2 Quyết định này cho các xã, thôn, bản thuộc diện đầu tư bằng ngân

sách trung ương, được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm của địa phương.

2. Ngân sách địa phương và vốn huy động, lồng ghép các chương trình, dự án trên địa bàn bố trí vốn thực hiện chính sách cho các xã, thôn, bản thuộc diện đầu tư bằng ngân sách địa phương và bổ sung nguồn lực thực hiện đồng bộ các chính sách quy định tại Quyết định này.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban Dân tộc chủ trì, phối hợp với các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa - Thông tin và Tư pháp hướng dẫn, chỉ đạo tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ bằng nguồn vốn của Chương trình 135 giai đoạn II; xây dựng kế hoạch vốn thực hiện chính sách hàng năm cho các địa phương, tổng hợp chung vào kế hoạch Chương trình 135 giai đoạn II; tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chính sách; tổng hợp chung vào kết quả thực hiện Chương trình 135 giai đoạn II, định kỳ báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính phối hợp với Ủy ban Dân tộc phân bổ kế hoạch vốn thực hiện các chính sách hàng năm, tổng hợp chung vào phương

án phân bổ vốn của Chương trình 135 giai đoạn II, trình Thủ tướng Chính phủ.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh thuộc Chương trình 135, có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ nâng cao đời sống nhân dân thuộc Chương trình 135 giai đoạn II theo hướng dẫn của các Bộ, ngành liên quan;

b) Cụ thể hóa các quy định của các Bộ, ngành Trung ương tại địa phương, bổ sung ngân sách địa phương và huy động, lồng ghép các Chương trình, dự án trên địa bàn để thực hiện chính sách, bảo đảm các đối tượng được thụ hưởng chính sách; bố trí nguồn vốn thực hiện chính sách cho các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn được đầu tư bằng ngân sách địa phương;

c) Hướng dẫn tổ chức xác định, bình xét, lựa chọn danh sách các hộ ưu tiên thụ hưởng chính sách trên cơ sở thực hiện dân chủ công khai, rõ ràng, minh bạch, bảo đảm đúng đối tượng;

d) Xây dựng kế hoạch vốn thực hiện các chính sách, tổng hợp chung vào kế hoạch hàng năm của Chương trình 135 giai đoạn II;

đ) Thường xuyên kiểm tra, bảo đảm việc thực hiện các chính sách đến đúng

đối tượng, không để xảy ra thất thoát, tiêu cực.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 6. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan

thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Sinh Hùng